TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 – 4 – 2019
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Bùi Đức Thắng.
- Ông Lê Văn Vượng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị C, sinh năm 1989 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Đặng Văn V, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 24/01/2019 và tại phiên tòa, chị Đặng Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn V chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2010, không đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới theo phong tục. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ly thân đến nay, nguyên nhân do anh V cờ bạc, có người phụ nữ khác, không lo cho gia đình. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung tên Đặng Thị Ngọc Tr, sinh ngày 15/3/2011, hiện cháu đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không nợ ai và không ai nợ anh chị.

- Đối với anh Đặng Văn V, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án thông qua cha ruột nhận thay và cam kết giao lại nhưng anh V vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Văn V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định vào các ngày 15/02/2019, ngày 27/02/2019, ngày 18/3/2019, ngày 05/4/2019 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị C và anh Đặng Văn V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên không được công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị C xác định chị và anh V có 01 người con chung tên Đặng Thị Ngọc Tr, sinh ngày 15/3/2011, hiện cháu Tr đang được chị chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Tr hiện do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời nguyện vọng của cháu muốn được chung sống với mẹ, anh V không trình bày ý kiến về việc nuôi con nên căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Tr cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị C không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét;

[6] Về nợ chung: Chị C khai vợ, chồng chị không nợ ai và không ai nợ lại vợ, chồng chị nên không đặt ra xem xét.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Thị C và anh Đặng Văn V là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Thị Ngọc Tr, sinh ngày 15/3/2011 cho chị Đặng Thị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đặng Văn V được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị C xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị C khai không nợ ai và không ai nợ lại anh chị nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị C phải chịu 300.000đ. Ngày 24 tháng 01 năm 2019, chị C đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002000 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Đặng Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.